

TRƯỜNG THCS HÒA HƯNG

NHÓM SỬ - ĐỊA

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP MÔN SỬ - ĐỊA LỚP 6

CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC: 2021 - 2022

I. PHẦN LỊCH SỬ:

- Học sinh ôn tập nội dung trọng tâm từ bài 1 đến bài 8.
- Học sinh cần:
 - + Biết được các nguồn sử liệu cơ bản, (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết)
 - + Biết được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử. (âm lịch, dương lịch)
 - + Biết được một số cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên...
 - + Biết được sơ lược về quá trình tiến hóa từ Vượn người thành người trên Trái Đất.
 - + Biết được các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy. (bầy người nguyên thủy, thị tộc, bộ lạc)
 - + Biết được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy.
 - + Biết được ưu điểm của công cụ kim loại so với công cụ bằng đá.
 - + Kể được tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ.
 - + Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc từ thế kỉ thứ VII.
 - + Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập, Lưỡng Hà.
 - + Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ.
 - + Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.
 - + Kể tên một số thành tựu văn hóa cổ đại vẫn được ứng dụng trong thời kì hiện đại (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc).
- Xem lại cách đổi thời gian trong lịch sử (ví dụ 1 thế kỉ = 100 năm,...); tính thời gian xảy ra sự kiện đến hiện tại; sắp xếp các sự kiện theo thứ tự thời gian; cách tính thời gian trong lịch sử; xác định được những dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam và Đông Nam Á trên bản đồ.

II. PHẦN ĐỊA LÍ

- Học sinh ôn tập nội dung trọng tâm từ bài 1 đến bài 14.
- Học sinh cần:
 - + Biết được khái niệm kinh tuyến, vĩ tuyến.
 - + Biết được một số loại kí hiệu thông dụng (điểm, đường, diện tích).
 - + Biết được các hướng chính trên bản đồ.
 - + Biết được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời và hình dạng, kích thước của Trái Đất.
 - + Biết được chuyển động quay quanh trục của Trái Đất (hướng quay, thời gian quay)
 - + Biết được các hệ quả do chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất (ngày, đêm; giờ; sự lệch hướng chuyển động).
 - + Biết được múi giờ gốc, giờ GMT.
 - + Biết được sự lệch hướng chuyển động (BCB lệch sang phải so với chiều chuyển động, BCN lệch sang trái so với chiều chuyển động).
 - + Biết được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời (hướng quay, thời gian quay, quỹ đạo, đặc điểm của trục Trái Đất)
 - + Nhận biết được năm lịch, năm nhuận, năm thiên văn.
 - + Biết được hiện tượng mùa, hiện tượng ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa và theo vĩ độ.
 - + Hiểu được ý nghĩa của vị trí Trái Đất đối với việc hình thành sự sống.
 - + Trình bày được nguyên nhân sinh ra hiện tượng ngày, đêm luân phiên trên Trái Đất; hiện tượng mùa và so sánh mùa ở 2 bán cầu.
 - + Trình bày được nguyên nhân làm cho ngày đêm dài ngắn khác nhau theo mùa và theo vĩ độ
 - + Giải thích được hiện tượng “dòng sông bên lở, bên bồi”

- + Giải thích được câu tục ngữ:
“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng, ngày tháng mười chưa cười đã tối”
- + Giải thích được hiện tượng đêm trắng.
- + Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.
- + Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này.
- + Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.
- + Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh.
- + Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.
- + Kể được tên một số loại khoáng sản.
- + Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.
- + Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu.
- + Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic.
- + Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí.
- + Biết cách sử dụng khí áp kế, nhiệt kế, ẩm kế.
- + Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.
- + Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.
- + Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.
- + Phân biệt được thời tiết và khí hậu.
- + Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.
- Học sinh cần rèn luyện kỹ năng:
 - + Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu.
 - + Xác định và ghi được tọa độ địa lý của một địa điểm trên bản đồ.
 - + Đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình.
 - + Xác định hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.
 - + Đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lý và tìm đường đi trên bản đồ.
 - + Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.
 - + Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào việc dùng địa bàn hoặc quan sát hiện tượng tự nhiên.
 - + Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.
 - + Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.
 - + Tính nhiệt độ trung bình ngày, nhiệt độ trung bình tháng, nhiệt độ trung bình năm.

BÀI 15: THỰC HÀNH PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA

A. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Bài 1:

Quan sát biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Va-len-xi-a, hãy:

- Cho biết nhiệt độ trung bình tháng cao nhất và tháng thấp nhất.
- Nhiệt độ chênh lệch giữa tháng cao nhất và tháng thấp nhất là bao nhiêu?
- Những tháng nào trong năm có nhiệt độ trên 100 mm?

Từ những nhận xét về nhiệt độ và lượng mưa của Va-len-xi-a, em hãy cho biết địa điểm này có thuộc đới khí hậu em tìm hiểu (trong bài 13) không? Vì sao?

* Học sinh tự học: Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa theo nội dung giảm tải của công văn 4040.

2. Bài 2:

Quan sát hình 15.2, em hãy so sánh đặc điểm nhiệt độ và lượng mưa của Môn-trê-an (Montreal), Ca-na-đa và Hà Nội, Việt Nam.

* Học sinh tự học: Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới theo nội dung giảm tải của công văn 4040.

B. LUYỆN TẬP

Cho đoạn văn sau:

Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta

Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa một năm có hai mùa khí hậu:

- Từ tháng 11 đến tháng 4, chịu ảnh hưởng của gió Đông Bắc, thời tiết các địa phương trong cả nước khác nhau. Miền Bắc nhiệt độ trung bình nhiều tháng xuống thấp dưới 20 độ C, có tiết trời se lạnh và khô hanh vào đầu đông, cuối đông có mưa phùn ẩm ướt, miền Nam và Tây Nguyên có thời tiết nóng khô.
- Từ tháng 5 đến tháng 10, gió Tây Nam hoạt động chủ yếu, nhiệt độ cả nước đều cao, nhiệt độ trung bình các tháng thường trên 25 độ C, thời gian này có mưa nhiều, chiếm 80% lượng mưa cả năm.

Đọc kĩ đoạn văn trên, trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. Những loại gió nào ảnh hưởng đến sự phân chia mùa khí hậu ở nước ta?
2. Những tháng cuối năm, thời tiết ở miền Bắc khác thời tiết ở miền Nam như thế nào?
3. Mô tả thời tiết nước ta trong thời gian mùa hạ.

C. VẬN DỤNG

Cho bảng số liệu sau:

Bảng 15.1. Nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Địa phương	Nhiệt độ (°C)	26	26,6	26,7	26,9	27,1	25,1	24,8	25	25,5	25,8	26,1	26,8
	Lượng mưa (mm)	100	109	126	155	165	115	71	149	171	208	176	155
TP. Hồ Chí Minh	Nhiệt độ (°C)	25,8	26,7	27,9	29	28,1	27,3	26,8	27	26,6	26,6	26,4	25,6
	Lượng mưa (mm)	15	3	12	43	228	327	309	271	338	263	120	55

Dựa vào bảng 15.1 để điền các thông tin vào bảng dưới đây:

Địa điểm	Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh
Nhiệt độ trung bình năm (°C)		
Tổng lượng mưa hàng năm (mm)		
Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất là bao nhiêu °C?		
Nhiệt độ chênh lệch giữa tháng có nhiệt độ cao nhất và thấp nhất là bao nhiêu °C?		
Lượng mưa tháng cao nhất là bao nhiêu mm?		
Lượng mưa tháng thấp nhất là bao nhiêu mm?		

Hãy nhận xét nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có điểm nào giống nhau? Điểm nào khác nhau?

- ☞ **GHI NỘI DUNG TRỌNG TÂM VÀO VỞ.**
- ☞ **LÀM CÁC CÂU HỎI KIỂM TRA KIẾN THỨC VÀO TẬP BÀI TẬP.**
- ☞ **VẤN ĐỀ GÌ KHÔNG HIỂU CÁC EM LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ ĐƯỢC HƯỚNG DẪN.**

PHIẾU HỌC TẬP

Câu 1: Cho đoạn văn sau:

Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta

Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa một năm có hai mùa khí hậu:

- Từ tháng 11 đến tháng 4, chịu ảnh hưởng của gió Đông Bắc, thời tiết các địa phương trong cả nước khác nhau. Miền Bắc nhiệt độ trung bình nhiều tháng xuống thấp dưới 20 độ C, có tiết trời se lạnh và khô hanh vào đầu đông, cuối đông có mưa phùn ẩm ướt, miền Nam và Tây Nguyên có thời tiết nóng khô.

- Từ tháng 5 đến tháng 10, gió Tây Nam hoạt động chủ yếu, nhiệt độ cả nước đều cao, nhiệt độ trung bình các tháng thường trên 25 độ C, thời gian này có mưa nhiều, chiếm 80% lượng mưa cả năm.

Đọc kĩ đoạn văn trên, trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. Những loại gió nào ảnh hưởng đến sự phân chia mùa khí hậu ở nước ta?
2. Những tháng cuối năm, thời tiết ở miền Bắc khác thời tiết ở miền Nam như thế nào?
3. Mô tả thời tiết nước ta trong thời gian mùa hạ.

Câu 2: Cho bảng số liệu sau:

Bảng 15.1. Nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Địa phương	Nhiệt độ (°C)	26	26,6	26,7	26,9	27,1	25,1	24,8	25	25,5	25,8	26,1	26,8
	Lượng mưa (mm)	100	109	126	155	165	115	71	149	171	208	176	155
Hà Nội	Nhiệt độ (°C)	25,8	26,7	27,9	29	28,1	27,3	26,8	27	26,6	26,6	26,4	25,6
	Lượng mưa (mm)	15	3	12	43	228	327	309	271	338	263	120	55

Dựa vào bảng 15.1 để điền các thông tin vào bảng dưới đây:

Địa điểm	Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh
Nhiệt độ trung bình năm (°C)		
Tổng lượng mưa hàng năm (mm)		
Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất là bao nhiêu °C?		
Nhiệt độ chênh lệch giữa tháng có nhiệt độ cao nhất và thấp nhất là bao nhiêu °C?		
Lượng mưa tháng cao nhất là bao nhiêu mm?		
Lượng mưa tháng thấp nhất là bao nhiêu mm?		

*** Học sinh làm câu 1, 2 vào tập.**